

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2006/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 11/2005/NĐ-CP ngày 02/02/2005 của Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ (sửa đổi);

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các tổ chức, cá nhân (trong nước và nước ngoài) khi nộp hồ sơ yêu cầu đăng ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định của Nghị định 11/2005/NĐ-CP ngày 02/02/2005 của Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ (sửa đổi) phải nộp phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Mức thu phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ được quy định như sau:

1. Phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của Hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng.

2. Đối với các Hợp đồng chuyển giao công nghệ xin sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của Hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 02 (hai) triệu đồng.

Điều 3. Phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Cơ quan nhà nước có chức năng thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định của Nghị định số 11/2005/NĐ-CP được thu phí thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ (sau đây gọi là cơ quan thu phí). Cơ quan thu phí được trích 50% (năm mươi phần trăm) số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thẩm định, thu phí theo nội dung chi cụ thể sau đây:

a) Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện thẩm định và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định), bồi dưỡng làm thêm giờ cho cán bộ, lao động của cơ quan thu phí;

b) Chi cho công tác thẩm định, gồm:

- Chi phí kiểm tra, thẩm định công nghệ của các Hợp đồng chuyển giao công nghệ, Kiểm tra việc thực hiện chuyển giao công nghệ của các dự án;

- Chi trả tiền thù lao thuê chuyên gia kiểm tra, thẩm định, viết nhận xét, đánh giá báo cáo kết quả thẩm định;

- Chi phí hội nghị, hội thảo, họp Hội đồng thẩm định Hợp đồng chuyển giao công nghệ.

c) Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thẩm định, thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí.... theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

d) Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho việc thẩm định, thu phí; khấu hao tài sản cố định để thực hiện việc thẩm định, thu phí;

đ) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thẩm định, thu phí;

e) Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công việc, thẩm định và thu phí trong đơn vị theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và tối đa bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước, sau khi đảm bảo các chi phí quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản này.

Hàng năm, cơ quan thu phí phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định. Tiền phí trích cho cơ quan thu phí để trang trải chi phí cho việc thẩm định, thu phí không phản ánh vào ngân sách nhà nước.

2. Tổng số tiền phí thực thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo tỷ lệ quy định tại khoản 1 Điều này, số còn lại (50%) cơ quan thu phí phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản tương ứng, mục 042, tiểu mục 21 của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
2. Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 139/1998/TTLT-BTC-BKHCNMT ngày 23/10/1998 của liên tịch Bộ Tài chính và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn chế độ thu và sử dụng phí thẩm định, lệ phí đăng ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ.
3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Chí Trung